TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/12/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên toà : Bà Lê thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BảoYên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phàn Văn U - Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/9/2023 và bản tự khai ngày 05/10/2023 của chị Triệu Thị D thì chị và anh Phàn Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 27/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống. Mặt khác anh Phàn Văn U không quan tâm đến gia đình vợ con, không chịu làm ăn hay rượu chè, cờ bạc và thường xuyên gây sự đánh, chửi xúc phạm chị. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục và chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn nên chị đã sống và ly thân từ

tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Triệu Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàn Văn U.

Đối với anh Phàn Văn U, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và không có mặt tại Tòa án theo thông báo.

Về con chung: Chị Triệu Thị D xác nhận chị và anh Phàn Văn U có 02 con chung là cháu Phàn Văn H, sinh ngày 28/6/2009 và cháu Phàn Văn T, sinh ngày 11/7/2012, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh Phàn Văn U phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Thị D không yêu cầu giải quyết tài sản chung; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, nguyên đơn cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặt khác Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì anh Phàn Văn U vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay chị Triệu Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình, còn anh Phàn Văn U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 28/9/2023, chị Triệu Thị D khởi kiện yêu cầu về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Phàn Văn U nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay anh Phàn Văn U đang cư trú tại Bản N, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho bị đơn. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 23/11/2023, anh Phàn Văn U vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên tòa ngày hôm nay. Tuy nhiên anh Phàn Văn U vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị D và anh Phàn Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 27/9/2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống. Mặt khác anh Phàn Văn U không quan tâm đến gia đình vợ con, không chịu làm ăn hay rượu chè, cờ bạc và thường xuyên gây sự đánh, chửi xúc phạm chị Triệu Thị D. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục và chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Phàn Văn U nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn nên chị Triệu Thị D đã sống và ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Triệu Thị D đối với anh Phàn Văn U là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị Triệu Thị D xác nhận chị và anh Phàn Văn U có 02 người con chung là cháu Phàn Văn H và cháu Phàn Văn T, hiện các cháu đang ở cùng với anh chị.

Căn cứ vào điều kiện thu nhập của chị Triệu Thị D, nguyện vọng của các cháu và xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cũng như sinh hoạt của các cháu nên Hội đồng xét xử cần giao cả hai cháu cho chị Triệu Thị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Phàn Văn U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Thị D không yêu cầu giải quyết về tài sản; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Triệu Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị D ly hôn với anh Phàn Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Phàn Văn H, sinh ngày 28/6/2009 và cháu Phàn Văn T, sinh ngày 11/7/2012, cho chị Triệu Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàn Văn U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phàn Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002764 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Chị Triệu Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- THADS huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã X, huyện B;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam